

Số: 38/NQ-HĐQT (NK 2022-2027)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh Nghiệp**");
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng Khoán**");
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**");
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng ("**Thông tư 118**");
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh ("**Điều lệ**");
- Căn cứ Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/05/2023 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP. Hồ Chí Minh thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng năm 2023 của Công Ty ("**Nghị Quyết 48**"); và
- Biên bản họp của Hội Đồng Quản Trị Công Ty ngày 26 tháng 06 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua chi tiết phương án phát hành, phương án sử dụng vốn của Đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng năm 2023 của CII như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHỨNG

1. Tổ Chức Phát Hành: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Tên trái phiếu: Trái Phiếu Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
3. Mã trái Phiếu: CII42301
4. Tổ chức tư vấn phát hành và đại lý phát hành: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Ngân Hàng Công Thương Việt Nam
5. Ngân hàng phong tỏa tài khoản đặt mua trái phiếu: Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
6. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, không có tài sản bảo đảm, không kèm chứng quyền
7. Hình thức trái phiếu: Bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy từng trường hợp áp dụng) (“VSD”), Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu
8. Đối tượng phát hành: (1) Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách hưởng quyền mua trái phiếu theo quy định, và (2) cán bộ, nhân viên của Tổ Chức Phát Hành (đối với số lượng Trái Phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu mà không được mua hết)
9. Phương thức phát hành trái phiếu: Trái Phiếu được phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ, nhân viên (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành
10. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): Tối đa là 2.840.195.100.000 VNĐ (hai ngàn tám trăm bốn mươi tỷ một trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng)
11. Số lượng trái phiếu phát hành: Tối đa là 28.401.951 (hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ một ngàn chín trăm năm mươi một) trái phiếu.
12. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.
13. Giá chào bán (Giá phát hành): 100.000 đồng/trái phiếu
14. Phương pháp tính giá: Bằng 100% (một trăm phần trăm) mệnh giá trái phiếu
15. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ hoặc VND)
16. Kỳ tính lãi: Là mỗi giai đoạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn (“**Kỳ Tính Lãi**”)
17. Lãi suất: lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:
 - (i) Đối với 4 (bốn) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Lãi suất Trái Phiếu được áp dụng cố định là **10%/năm** (mười phần trăm một năm); và

(ii) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo: Lãi suất Trái Phiếu là lãi suất thả nổi với mức lãi suất bằng tổng của **2,5%/năm** (hai phẩy năm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó. "**Lãi Suất Tham Chiếu**" là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (loại trả lãi sau và được huy động tại quầy), được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất (là ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày đầu tiên của mỗi Kỳ Tính Lãi) trên trang thông tin điện tử chính thức của các ngân hàng tham chiếu (gồm 02 (hai) ngân hàng là: Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam). Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn lên đến hai chữ số ở phần thập phân.

18. Kỳ hạn: 10 (mười) năm

19. Số đợt phát hành: 01 đợt

20. Ngày Phát Hành: Là ngày làm việc thứ 20 (hai mươi) kể từ ngày kết thúc thời hạn đóng tiền mua Trái Phiếu của cổ đông hiện hữu được quyền mua Trái Phiếu theo danh sách cổ đông được quyền mua trái phiếu do Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam/Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam xác lập.

21. Ngày Đáo Hạn: Ngày tròn 10 (mười) năm kể từ ngày phát hành

22. Thời gian phát hành/Thời điểm phát hành/Thời gian phân phối trái phiếu: Dự kiến phát hành trong năm 2023 và ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

23. Tỷ lệ phân bổ quyền: 10:1 (trái phiếu sẽ được phát hành cho cổ đông hiện hữu của Tổ Chức Phát Hành theo tỷ lệ cứ mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông đó sở hữu vào ngày chốt danh sách cổ đông thì cổ đông đó sẽ có 01 (một) quyền mua, và cổ đông sở hữu 10 (mười) quyền mua sẽ được mua 01 (một) trái phiếu); và quyền mua được chuyển nhượng 01 (một) lần.

24. Phương án xử lý trái phiếu lẻ và trái phiếu không phân phối hết:

Để đảm bảo không vượt tổng số lượng trái phiếu phát hành, số lượng trái phiếu phát hành cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 61 cổ phần phổ thông của CII sẽ được quyền mua = $(61 \times 1): 10 = 6,10$ trái phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ được mua 6 trái phiếu.

Số lượng trái phiếu còn thừa sau khi kết thúc thời hạn phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được chào bán tiếp cho cán bộ, nhân viên của Tổ Chức Phát Hành với các điều khoản và điều kiện tương tự như chào bán cho cổ đông hiện hữu. Cán bộ, nhân viên của Tổ Chức Phát Hành đăng ký mua trái phiếu phải hoàn tất việc đóng tiền trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đóng tiền của cổ đông hiện hữu.

25. Quyền chuyển đổi:

Trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành theo quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu không thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu hoặc chỉ thực hiện quyền chuyển đổi một phần đối với toàn bộ số lượng trái phiếu nắm giữ thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi số lượng Trái Phiếu còn lại tại các Đợt Chuyển Đổi tiếp theo. Để tránh hiểu nhầm, số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi đối với mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải là số nguyên.

26. Thời hạn chuyển đổi: trái phiếu có thể được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào mỗi đợt trong 10 (mười) đợt (mỗi đợt như vậy được gọi là “**Đợt Chuyển Đổi**”) như sau:

- Đợt Chuyển Đổi 1: Vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 2: Vào ngày tròn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 3: Vào ngày tròn 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 4: Vào ngày tròn 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 5: Vào ngày tròn 60 (sáu mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 6: Vào ngày tròn 72 (bảy mươi hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 7: Vào ngày tròn 84 (tám mươi tư) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 8: Vào ngày tròn 96 (chín mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành;
- Đợt Chuyển Đổi 9: Vào ngày tròn 108 (một trăm lẻ tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành; và
- Đợt Chuyển Đổi 10: Vào ngày tròn 120 (một trăm hai mươi) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

Vào Ngày Đáo Hạn, toàn bộ trái phiếu chưa được chuyển đổi sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoàn trả gốc và lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

27. Loại cổ phần khi chuyển đổi: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

28. Giá chuyển đổi: 10.000 (mười nghìn) VNĐ/cổ phần phổ thông

29. Tỷ lệ chuyển đổi:

Tỷ lệ chuyển đổi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chuyển đổi} = \frac{\text{Mệnh giá Trái Phiếu}}{\text{Giá chuyển đổi}} = 10$$

Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10 (mỗi Trái Phiếu được chuyển đổi thành 10 (mười) cổ phần phổ thông).

30. Pha loãng:

Khi Trái Phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, giá của mỗi cổ phiếu sẽ bị pha loãng theo công thức:

$$P = \frac{P_{tcd} \times Q1 + \text{Giá chuyển đổi} \times Q2}{Q1 + Q2}$$

Trong đó :

- P : là giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách sau khi chuyển đổi
- P_{tcd} : là giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách trước khi chuyển đổi
- $Q1$: là khối lượng cổ phiếu trước khi chuyển đổi
- $Q2$: là số lượng cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu

31. Điều khoản chống pha loãng:

- Trong khoảng thời gian kể từ khi phát hành cho đến khi đáo hạn trái phiếu, để đảm bảo quyền lợi của người sở hữu trái phiếu, giá chuyển đổi của trái phiếu sẽ được điều chỉnh khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:
 - Phát hành cổ phiếu với giá thấp hơn giá chuyển đổi dự kiến áp dụng cho kỳ chuyển đổi gần nhất.
 - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.
- Giá chuyển đổi sẽ được điều chỉnh theo công thức:

$$\text{Giá chuyển đổi điều chỉnh} = \text{Giá chuyển đổi đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó:

- $PR_{(t-1)}$: là giá cổ phiếu ngày trước ngày điều chỉnh.
- PR_t : là giá cổ phiếu điều chỉnh khi xảy ra các sự kiện phát hành trên;
- PR_t được tính theo công thức:

$$PR_t = \frac{PR_{(t-1)} + I_1 \times PR}{(1+I_1)}$$

Trong đó:

- I_1 : là tỷ lệ vốn tăng được tính bằng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm trong đợt phát hành / (chia cho) Số lượng cổ phiếu trước khi thực hiện đợt phát hành;
- PR: là giá phát hành thêm cho các đối tượng: cổ đông hiện hữu.

- Giá chuyển đổi điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá cổ phiếu.

32. Các trường hợp không được chuyển đổi trái phiếu:

Tại thời điểm chuyển đổi, các trường hợp sau đây không thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu:

- Không thực hiện chuyển đổi đối với trái phiếu đang được cầm cố.
- Không chuyển đổi số lượng trái phiếu của trái chủ không thực hiện các thủ tục, không cung cấp thông tin cho Tổ Chức Phát Hành để thực hiện chuyển đổi theo quy định của pháp luật.
- Việc chuyển đổi không đảm bảo tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp trái phiếu của trái chủ đó không được chuyển đổi thành cổ phiếu.

33. Điều kiện chuyển đổi đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tại thời điểm chuyển đổi, Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu theo quy định tại phương án phát hành và phải tuân thủ các quy định của pháp luật tại từng thời điểm về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Để phục vụ cho việc chuyển đổi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài, (i) tỷ lệ khóa room, (ii) số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài, và (iii) số lượng trái phiếu tối đa mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông được xác định như sau:

(1) Tỷ lệ khóa room

Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện việc khóa room kể từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn, với tỷ lệ khóa room là **40%** (bốn mươi phần trăm), trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.

(2) Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài

Tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài		Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài khi những Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư trong nước đăng ký chuyển đổi		Số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi có thể phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài trong phạm vi mà Tổ Chức Phát Hành đã khóa room trước đó
Q_{NN}^i	=	$\frac{(Q_{TN}^i \times A^i)}{(1 - A^i)}$	+	$(A^i - X^i) \times C^i$

Trong đó:

- Q_{NN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i.
- Q_{TN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi phát hành thêm cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư trong nước tại Đợt Chuyển Đổi i.
- A^i : tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổ Chức Phát Hành tại Đợt Chuyển Đổi i.
- X^i : tỷ lệ khóa room đang có hiệu lực tại Đợt Chuyển Đổi i.
- C^i : tổng số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành tại Đợt Chuyển Đổi i.
- i: số thứ tự của các Đợt Chuyển Đổi (lần lượt từ Đợt 1 đến Đợt 10).

(3) Số lượng Trái Phiếu tối đa mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông

$$T_{NN}^i = Q_{DK}^i \times T^i$$

Trong đó:

- T_{NN}^i : số lượng Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại Đợt Chuyển Đổi i.
- Q_{DK}^i : số lượng Trái Phiếu đăng ký chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i.
- T^i : được xác định bằng $\frac{Q_{NN}^i}{\sum Q_{TN}^i}$, trong đó:

- Q_{NN}^i : tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tối đa phát hành cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i , được xác định theo công thức ở Mục (2) nêu trên.
- $\sum Q_{TDK}^i$: tổng số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi tương ứng với tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài tại Đợt Chuyển Đổi i . Để làm rõ, $\sum Q_{TDK}^i$ được xác định bằng cách lấy tổng số lượng Trái Phiếu mà tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu là nhà đầu tư nước ngoài đăng ký chuyển đổi tại Đợt Chuyển Đổi i nhân (x) với tỷ lệ chuyển đổi là 10 (mười).

Cho mục đích của cách tính nêu trên:

- + Trường hợp Q_{NN}^i lớn hơn $\sum Q_{TDK}^i$ thì T^i được tính bằng 1; hoặc
- + Trường hợp Q_{NN}^i nhỏ hơn hoặc bằng $\sum Q_{TDK}^i$ thì T^i được tính theo công thức nêu trên.
- i : số thứ tự của các Đợt Chuyển Đổi (lần lượt từ Đợt 1 đến Đợt 10).

34. Phương thức thanh toán gốc, lãi:

- Trả gốc 01 lần vào Ngày Đáo Hạn trái phiếu trong trường hợp trái chủ không thực hiện quyền chuyển đổi tại các Đợt chuyển đổi hoặc do giới hạn tỷ lệ nắm giữ (đối với nhà đầu tư nước ngoài)
- Kỳ Tính Lãi/Kỳ Trả Lãi: sau tròn mỗi 03 (ba) tháng kể từ Ngày Phát Hành
- Trả lãi 03 tháng một lần. Để làm rõ, trái phiếu nào thực hiện chuyển đổi vào mỗi đợt trong thời hạn chuyển đổi đã quy định, trái phiếu đó sẽ không được quyền nhận lãi của kỳ tính lãi đó

35. Mua lại trái phiếu trước hạn:

- Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm.
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu

(Các điều khoản, điều kiện về việc mua lại sẽ được quy định cụ thể trong các văn kiện trái phiếu có liên quan).

36. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Trên cơ sở Tổ Chức Phát Hành đã đầu tư số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu (theo các mục đích sử dụng vốn được trình bày ở trên), Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng các khoản thu hồi, được hoàn trả, được thanh toán, được phân chia và/hoặc các khoản tiền khác từ các công ty dưới đây để thanh toán lãi và gốc trái phiếu khi đến hạn:

(i) Công Ty TNHH Một Thành Viên BOT Tỉnh Ninh Thuận; và

(ii) Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Xa Lộ Hà Nội.

37. Thực hiện phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc chuyển đổi (nếu có):

Tại các Đợt Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện các công việc sau:

(i) Phát hành một lượng cổ phần phổ thông tương ứng với số lượng trái phiếu được đăng ký chuyển đổi bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu theo tỷ lệ chuyển đổi ("**Cổ Phần Chuyển Đổi**"), và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi được phát hành cho mục đích chuyển đổi;

(ii) Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng (như sửa đổi vốn điều lệ ghi nhận tại Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành, v.v.);

(iii) Thực hiện việc đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam/Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE); và

(iv) Thực hiện việc hủy niêm yết số lượng Trái Phiếu đã được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và/hoặc (các) công ty con của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam khi số lượng Trái Phiếu đó được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

38. Chuyển nhượng trái phiếu: Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền tự do chuyển nhượng Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thủ tục niêm yết trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).

39. Niêm yết: Công ty cam kết sẽ đưa toàn bộ số lượng trái phiếu trên đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam ("VSD") và đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) trong thời hạn tối đa 01 (một) năm kể từ Ngày Phát Hành. Sau khi trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu, cổ phiếu này sẽ được niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).

40. Thuế: các khoản thanh toán liên quan đến trái phiếu sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế (nếu có) trước khi thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

41. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam

42. Cam kết của Tổ chức phát hành:

Tổ chức phát hành cam kết thực hiện nghĩa vụ sau:

- Thanh toán gốc và lãi trái phiếu đúng hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này;
- Tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với tổ chức có trái phiếu được niêm yết;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của trái phiếu;
- Thực hiện niêm yết trái phiếu và duy trì niêm yết (nếu có); và
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của trái phiếu.

43. Các điều kiện khác của trái phiếu: theo quy định của pháp luật

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Mục đích phát hành Trái Phiếu là để bổ sung vốn hoạt động của Công Ty. Tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp do Công Ty TNHH Một Thành Viên BOT Tỉnh Ninh Thuận Thuận (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312869740 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/07/2014) phát hành riêng lẻ, với số tiền đầu tư trái phiếu tối đa là 1.200.000.000.000 VNĐ (một nghìn hai trăm tỷ đồng); và
- (ii) Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Xa Lộ Hà Nội (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309132587 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/07/2009) phát hành riêng lẻ, với số tiền đầu tư trái phiếu tối đa là 1.640.195.100.000 VNĐ (một nghìn sáu trăm bốn mươi tỷ một trăm chín mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

STT	Hạng mục sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian sử dụng vốn dự kiến
1	Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp do Công Ty TNHH Một Thành Viên BOT Tỉnh Ninh Thuận phát hành riêng lẻ	1.200.000.000.000	Quý IV/2023
2	Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp do Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Xây Dựng Xa Lộ Hà Nội phát hành riêng lẻ	1.640.195.100.000	
	Tổng cộng (1 + 2)	2.840.195.100.000	

III. Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổ Chức Phát Hành luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và vay đúng hạn, không có khoản nợ quá hạn nào. Vì vậy, việc xếp hạng của Tổ Chức Phát Hành tại các ngân hàng thương mại hàng năm đều ở mức cao. Trong đại dịch Covid-19 vừa qua, trong khi một số doanh nghiệp cùng ngành phải cơ cấu nợ thì Tổ Chức Phát Hành vẫn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ vay đến hạn, duy trì sự tín nhiệm ở mức cao và nhận được nhiều ưu đãi về chế độ hạn mức cùng lãi suất tiền vay từ các ngân hàng thương mại có quan hệ với Tổ Chức Phát Hành. Hiện tại Tổ Chức Phát Hành không có khoản nợ nào quá hạn.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Tổ Chức Phát Hành không phát sinh trường hợp vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.

IV. Quyền lợi và nghĩa vụ của chủ sở hữu trái phiếu:

- Quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- a) Tại các thời điểm chuyển đổi, nhà đầu tư trong nước sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo các điều khoản và điều kiện của trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng. Đối với các trái phiếu thực hiện quyền chuyển đổi sẽ không được nhận lãi suất của Kỳ Tính Lãi đó.
- b) Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu theo điều kiện quy định tại Mục 33. Điều kiện chuyển đổi của nhà đầu tư nước ngoài của Phương án này.
- c) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền lãi trái phiếu.
- d) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền gốc trái phiếu trong trường hợp không thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc không thể thực hiện quyền chuyển đổi (đối với nhà đầu tư nước ngoài).
- e) Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng (nhưng phải tuân thủ trường hợp hạn chế chuyển nhượng nêu trên), cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và cầm cố trong các quan hệ dân sự và quan hệ tín dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành nhưng phải đảm bảo tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của Chính phủ trong từng thời kỳ.

- Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- a) Tuân thủ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị, quy định tại phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng và quy định pháp luật có liên quan.
- b) Trường hợp tổ chức, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trái phiếu được quyền chuyển đổi, khi thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của pháp luật.

V. Phương án bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu trái phiếu trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo các điều kiện, điều khoản đã công bố tại thời điểm phát hành trái phiếu:

- Quyền chuyển đổi thuộc về Người Sở Hữu Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi hoặc không chuyển đổi, do vậy khi Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần phổ thông tại mỗi Đợt Chuyển Đổi, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện chuyển đổi theo các điều kiện tại phương án phát hành, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, các cổ đông và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình.
- Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã hoàn thành trách nhiệm của họ liên quan đến việc thực hiện chuyển đổi trái phiếu tại mỗi Đợt Chuyển Đổi (ngoại trừ trường hợp không thể chuyển đổi trái phiếu của nhà đầu tư nước ngoài thành cổ phần phổ thông do các giới hạn về tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài) nhưng Tổ Chức Phát Hành không thể phát hành cổ phần phổ thông mới cho Người Sở Hữu Trái Phiếu đó thì Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại phần trái phiếu đăng ký chuyển đổi đó trước hạn trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc sau khi Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc không thể phát hành cổ phần phổ thông mới cho Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, với giá mua lại bằng mệnh giá trái phiếu và toàn bộ lãi chưa thanh toán tương ứng với số ngày của Kỳ Tính Lãi đó cộng với (+) lãi phát sinh cho đến ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại phần trái phiếu đó.
- Trái phiếu thuộc sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài chưa được chuyển đổi do các giới hạn về tỷ lệ của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền lãi trái phiếu tại Kỳ Tính Lãi tương ứng theo các điều khoản và điều kiện của trái phiếu. Trái phiếu chưa được thanh toán đó sẽ có các quyền lợi tương tự các trái phiếu đang lưu hành.

VI. Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành và cam kết thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp phát hành đối với chủ sở hữu trái phiếu:

- Tuân thủ quy định về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo quy định tại phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định của pháp luật.
- Được nhận và sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng theo đúng quy định tại phương án phát hành trái phiếu và các quy định của pháp luật.
- Được quyền mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại phương án phát hành trái phiếu.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.
- Kiểm soát và đảm bảo tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của

pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính.

Điều 3. Thông qua việc Công ty đăng ký Trái Phiếu được phát hành lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán/Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt chào bán Trái Phiếu. Sau khi thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu, cổ phiếu mới được chuyển đổi từ Trái Phiếu sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HOSE).

Điều 4. Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh ủy quyền cho Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị triển khai và hoàn tất các thủ tục liên quan để chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành, Kế toán trưởng Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VŨ HOÀNG

